

2114195

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TRUONG THI THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HO VAN HUNG	3/22/1954	Son
HO VAN CUONG	4/3/1956	Son
HO THI THANH-HUONG	4/18/1957	Daughter
HO THI THANH-LAN	3/3/1960	Daughter
HO VAN LONG	4/22/1961	Son
HO THI THANH TUYEN	7/19/1965	Daughter
HO THI THANH PHUONG	12/13/1966	Daughter
HO THI THANH CHI	3/12/1968	Daughter
HO THANH ANH TUYET	4/23/1970	Daughter
HO THANH THU THUY	6/27/1972	Daughter
HO VAN LAN	9/4/1973	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING

DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARKS
/WP-0309	PHAN THI NGOC LUU 218 Cu Xa Kien Thiet Thu Duc, HOCHIMINH CITY VIETNAM DECEASED'S NAME:	9/12/36				65567	30384		Mrs. NGUYEN KIM PHUONG Calver City, CA 90230	Needs IV LOI Compl
	VU TRONG HOAI	2/12/38	2nd Lieutenant	1975	7/21/76					
/WP-0310	TRUONG THI THANH 19/4 Xa Lai Trung, Huyen Ben Cat, Tinh Song Be VIETNAM DECEASED'S NAME:	2/26/30								Needs IV LOI Compl
	HO VAN MINH	1929	Captain	1975	8/15/78					
/WP-0288	DANG THI LAI 315/20C Le Van Sy. P.23, Q.3, HOCHIMINH CITY VIETNAM DECEASED'S NAME:	10/20/35							Mrs. TRAN THI NHU LE Seattle, WA 98168 Telep.	Needs IV LOI Compl
	TRAN DUY OC	9/28/30	Major	6/15/75	4/10/78					
	DECEASED'S NAME:									Needs IV LOI Compl
	DECEASED'S NAME:									Needs IV LOI Compl

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 1975 - 8/15/78
- Chết trong trại cải tạo 8/15/78
- Có giấy báo tử

UBND Bồi tương
H. Bến cát.
T. Sông Bé

BỘ NỘI VỤ
-1-
Trại Tân Lập
62A TĐ3/ TL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Số ___/VP-TL

Tân Lập, ngày 13 tháng 8 năm 1978

/(ính gửi UBND Bồi tương
Huyện Bến cát
Tỉnh Sông Bé

Ban giám thị trại cải tạo 62A TĐ3 TL Yêu cầu UBND
Xã, Bến tương, báo cho Bà Trương thị Thanh hiện ở
30 Tô 3 ấp 4, xã Bến tương, Bến cát, Sông Bé
được biết tin.

Ấn : Bộ Văn Minh, năm sinh : 1929
Sinh quán : Hải Phòng
Trú quán : 30, Tô 3, ấp 4, Bến tương, Bến cát, S
Sông Bé. Được học tập cải tạo tại trại (62A TĐ. 63 TL
vừa qua đã bị bệnh ; Suy nhược viện đại trạng mất tính, v
mặc dù được ban giám thị và các bác sĩ, y sĩ悉心
chăm sóc, cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng đã chết lúc
11 giờ 3 phút. Ngày 15 tháng 8 năm 1978 tại Bệnh viện
huyện Hòa Hòa, Vĩnh Phú.

Ban giám thị đã tổ chức chôn cất tại nghĩa địa
Bệnh viện Hòa Hòa, Thôn xa An thượng
huyện Sông Bé, tỉnh Vĩnh Phú.

Đề nghị UBND xã, Bến tương, báo cho Bà Thanh là
thân nhân người chết nơi tại biết.

Ban giữ :
- Sở, Ty công an
- Quận, huyện CA
(để biết)

X/T GRAM-THU TRẠI TÂN LẬP
Phó giám thị

Trung úy Phùng Việt Bản

Thị trấn
Phủ, Huyện
Làng, Phường (village)

GIẤY KHAI GIÁ THỦ

ACTE DE MARIAGE

36 hiệu 17
(No)

Tên họ người chồng - Quốc tịch <i>Nom et prénom du mari (Nationalité)</i>	HỌ-VĂN-MINH
Người chồng làm nghề-nghiệp gì và ở đâu, (làng, huyện tỉnh nào) <i>Sa profession et son domicile.</i>	Hi-Sĩ-Quan quan-lưu Việt-Nam-Trung Sous-Officier des P.A.V.N.C.
Người chồng sinh ngày, tháng, năm nào, sinh ở đâu và chánh quán ở đâu <i>Date et lieu de sa naissance.</i>	Ngày hai mươi ba tháng Giêng năm một nghìn chín trăm hai mươi chín tại Hà-phong. Né le Vingt trois Janvier mil neuf cent vingt neuf à Haiphong.
Tên họ ông thân người chồng, <i>Nom et prénom du père du mari</i>	HỌ-VĂN-HO
Ông thân người chồng mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán. <i>Son âge, sa profession, son origine et son domicile</i>	Độc thân (Chết)
Tên họ bà mẹ người chồng <i>Nom et prénom de la mère du mari</i>	HỌ-VĂN-SANH
Bà mẹ người chồng mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán <i>Son âge sa profession et son domicile</i>	Sáu mươi chín tuổi, buôn bán sinh ngày và chánh quán Nam-An, Vĩnh Bắc, Hải-dương, paranté neuf ans, commerçante, né et originaire, Nam-An, Vĩnh Bắc, Haiphong.
Tên họ người vợ - Quốc tịch <i>Nom et prénom de l'épouse - Nationalité</i>	THƯƠNG-THỊ-CHANH (V.N.C.)
Người vợ làm nghề gì và ở đâu (làng, huyện, tỉnh, nào) <i>Sa profession et son-domicile</i>	Hi-Sĩ-Quan, hiện ở số 5 đường Ông-Cổ, Phòng Trung-tâm, Thành-Hội-HUE. (Né-nagère, domiciliée à l'Impasse 5 Rue Ông-Cổ, quartier Trung-tâm d'Annam-Hue.
Người vợ sinh ngày, tháng, năm nào, sinh ở đâu và chánh quán ở đâu <i>Date et lieu de sa naissance</i>	Sinh ngày hai mươi sáu tháng chạp năm một nghìn chín trăm ba mươi tại Nam-An. Né le vingt six Décembre mil neuf cent trente à Nam-An.
Tên họ ông thân người vợ <i>Nom et prénom du père de l'épouse</i>	THƯƠNG-NGỌC-HUÂN
Ông thân người vợ mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán <i>Son âge, sa profession son origine et son domicile</i>	Sáu mươi hai tuổi, Thi-Nô-Sinh và chánh quán tại Nam-An. Cinquante deux ans, Chauffeur, né et originaire à NAM-AN

Bản tại nhà in TÂN-HOÀ 421 đường Trần-Hưng-Dạo Huế

Là chưa đề mà lược biên án tòa sửa giấy khai này lại hoặc đề biên các cuộc chú khác.

Tên họ bà mẹ người vợ
Nom et prénom de la mère de l'épouse

Bà mẹ người vợ mấy tuổi, nghề gì,
sinh quán và chánh quán.
Son âge, sa profession, son origine
et son domicile

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở,
sinh quán và chánh quán người làm
chứng thứ nhất (nếu cha mẹ đôi bên
đều có đứng vào giấy khai này thì
không cần người chứng).
Nom, prénom, âge, profession, domicile
et origine du 1er témoin

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở, sinh
quán và chánh quán của người làm
chứng thứ nhì.
Nom, prénom, âge, profession, domicile
et origine du 2^e témoin

Cưới ngày, tháng, năm nào
Date du mariage

Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ
Premier légitime, ou concubine

Bố mẹ của tôi, 31-tuổi, sinh và
chánh quán tại Nam Định.
Parents huit ans, namagars, nés et
originaires à Namoi.

Vợ tôi VÂN-TRUONG, Hai mươi ba tuổi
Thiếu Úy Quân-lục Việt Nam-Trung,
sinh và chánh quán Bat-Trang, Gia-
Xing Bao-Ninh (Bao-Việt). Deux ans.
VU NGUYEN-THUONG, vingt trois ans.
Lieutenant des PAVES, né et originaire
village Bat-Trang, Gia-Lam, province
Bao-Ninh (BOND VIETNAM)

Vợ QUANG-THAT, bốn mươi ba tuổi, Thiếu
Úy, sinh và chánh quán Ba-Châu, HANOI
BAC VIET. Ba mươi lăm ans.
VU QUANG THAT, quarante trois ans,
né et originaire village Ba-Châu,
province HANOI (BOND VIETNAM).

Tổng mười tháng này năm một nghìn chín
trăm năm mươi ba.
Le Dix Juillet mil neuf cent cinquante
(trois.)

Vợ chính thức
(Premier légitime)
(de l'air rouge).

Lễ chửa dè
mà lược biên
Ấu tòa xưa
giấy khai này
lời hoặc dè
biên các trước
chủ thức.

Giấy này làm tại (Paris) ngày (le) MƯỜI (10) tháng (mois) MƯỜI (10) năm (année) 19...

Người chồng (1)	Người vợ (1)	Người chứng thứ nhất (1)	Người chứng thứ nhì (1)	Người làm chứng thứ ba (1)
Ký tên: HO VAN HO	Ký tên: TRUONG NGOC-THAT	Ký tên: DAO THI NGHI	Ký tên: DO THI SEN	Ký tên: VU QUANG THAT
Chức vụ: Sen	Chức vụ: Sen	Chức vụ: Sen	Chức vụ: Sen	Chức vụ: Sen

HO VAN MINH, TRUONG THI THANH, VUONG HAN TRUONG, VU QUANG THAT

Phân định: Chữ này không dùng phải kéo một nét mực.

(1) Người nào không biết ký tên thì phải in dấu ngón tay vào, mà hướng-bộ phải chú rõ rằng người
ấy không biết ký tên.)

SINH TỬ GIA THƯ
KINH-CIVIL

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

Thành-phố HAIPHONG
Ville de HAIPHONG

Năm...: 1954
Số...: 2622

GIẤY LƯU BẢO BẰNG KHAI SINH
Bulletin de naissance

Họ và tên : /-/ O VAN HUNG
Nom et prénom. :
Ngày sinh : 22/3/54
Date de naissance. :
Nơi sinh : Bệnh-viện SING
Lieu de naissance :
Là con : HO-VAN-THI
Fils de :
Chức nghiệp : Thợ may
Profession. :
Và :
Et de : THƯƠNG-THY-THANH
Là vợ :
Femme de : Vợ cả

HAIPHONG ngày 30/3 1954
Chức-vụ Phòng Hộ-TỊCH
Le chef du Bureau de l'Etat Civil
(ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN-VĂN-CHÍNH

ĐOÀN X CHANH BÀN

PHI



12 2 9
[Signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **280320069**

Họ tên **TRƯƠNG THỊ THANH**



Sinh ngày **26-12-1930**

Nguyên quán **Hà Nội**

Nơi thường trú **Bến Tượng**

..... **Bến Cát Sông Bé.**

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

ThiênChúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chạm C 2cm sau
đuôi mắt phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 11 tháng 01 năm 1980

KIỂM TRA CỦA TRƯỞNG TY CÔNG AN
ĐIỀU KIỆN CÔNG TY



Trần Văn Hoành

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00824563



Họ Tên TRƯƠNG-THỊ-THANH

Ngày, nơi sinh 26-12-1930

Hà-Nội

Cha Trương-Ngọc-Huân

Mẹ Đỗ-thị-Son

Địa chỉ 1Bis/6G, Phan-D-Phùng S

Dấu vết riêng:

Chấn sọ đầu mày trái.

Cao: 1 th 55

Nặng: 38 Kg

Chữ ký đương sự:

Saigon, ngày 23-8-1969

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



NGUYỄN-LÊ-TÍNH

TỈNH THỪA-THIỆN
 QUẬN THÀNH-MỘI HUẾ
 LÃNH PHƯƠNG PHÚ-NHON

GIẤY KHAI-SINH

Số liên - 68 -

Tên họ người con mới sinh :	MÔ - VAN - CUONG
Quốc tịch :	Việt-Nam
Con trai hay con gái :	Con trai
Sinh ngày, tháng, năm nào	Ba tháng Tư, Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu. (03 - 04 - 1956)
Sinh tại đâu : Làng, quán, tỉnh nào :	Phường PHÚ-NHON , Quận THÀNH-MỘI HUẾ Tỉnh THỪA-THIỆN
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh-quan, chính-quan và chỗ ở của người cha chỉ cha mẹ có giá thú hợp pháp hay tuy không có giá thú hợp pháp nhưng người cha kia nhận đứa con mới sinh là con mình thật, khấn rủa này nơi phải kê khai	MÔ - VAN - MINH, 29 tuổi, Q.Đ.V.N.C.H Chánh quán Thị-xã HẢI-PHONG. Trụ quán Phường PHÚ-NHON, THÀNH-MỘI)-(U Ế
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh-quan, chính-quan và chỗ ở của người mẹ nếu : người khai không biết mẹ đẻ con mới sinh là ai thời khoảng này để trống	TRƯƠNG - THỊ - THANH, 25 tuổi, Nội-trợ Sinh chánh quán Thành-Phố HÀ-NỘI Trụ quán Phường PHÚ-NHON, THÀNH-MỘI)-(U Ế
Ngôi thờ của người mẹ : Nếu cha mẹ có giá thú hợp pháp thì kê bên này, vợ chánh - vợ kế hay vợ thứ.	U Ế CHÁNH H
Tên họ, tuổi nghề nghiệp, sanh-quan, chính-quan và chỗ ở của người hay những người khai	MÔ - VAN - MINH, 29 tuổi, Q.Đ.V.N.C.H Chánh quán Thị-xã HẢI-PHONG. Trụ quán Phường PHÚ-NHON, THÀNH-MỘI)-(U Ế

1. Để cho rõ ràng, biên an họ
 của, giúp khai họ lại khác
 biên các ước chú khác :

NGUYỄN-VĂN-THUỘC, 40 tuổi, sinh quán
Lai-Thành, Hương-Trà, Thừa-Thiên
Trú quán 48 đường Ngô-Thành, Thành-Ngũ
)-(U E

PHẠM-VĂN-DÌNH, 36 tuổi, Công chức,
sinh quán Sư-lộ, Phú-Vang, Thừa-Thiên
Trú quán 49 đường Hộ-Thành, Thành-Nội
)-(U Ế

Ngày ~~Tám~~ tháng Tư, năm một ngàn chín trăm năm
mười sáu. (08 - 04 - 1956), -

Người làm chứng thứ nhất (1)

Người làm chứng thứ hai(1)

NGUYỄN-VĂN-THUỘC

PHAM-VAN-BINH

Lê-văn-Dũng

PHỤNG TRÍCH LỤC ngày 24. 7. 61.

Ủy viên Hội đồng ...

MEAN THAT:

**Chu-Tịch M.D.M.C.
PHƯƠNG PHÚ-NHON:**

Trần-Cử

PHẢI BIẾT — Chỗ trắng không dùng tới phải kéo một nét mực.

(1) Chỗ này Ủy-viên họp-tịch phải biên sém, họ người đã ký ở bản chánh trong sổ không phải lấy chữ ký.

ĐÓ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

TỈNH

Tòa Hành-Chánh Quận 2

Số liệu 2784/B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM NĂM MƯỜI BAY (1957)

Số liệu Hộ-Tịch 440 DT

Tên, họ đứa nhỏ	HỒ THI THANH HƯƠNG
Phái	nu
Ngày sinh	muoi tam thang tu nam mot ngan chin tram nam muoi bay, 21gio5
Nơi sinh	Saigon, 159 đường Võ Tánh
Tên, họ người cha	HỒ VĂN MINH
Tuổi	hai muoi tam tuoi
Nghề-nghiep	quan nhan
Nơi cư-ngy	Cholon, 301/4 đường Trần bình Trọng
Tên, họ người mẹ	TRƯƠNG THI THANH
Tuổi	hai muoi bay tuoi
Nghề-nghiep	noi tro
Nơi cư-ngy	Cholon, 301/4 đường Trần bình Trọng
Vợ chánh hay thứ	vo chanh

Lập tại Saigon, ngày 20 tháng 4 năm 1957

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Saigon, ngày 20 tháng 11 năm 1952

Quận-Trưởng, Quận 2

KHAI SANH

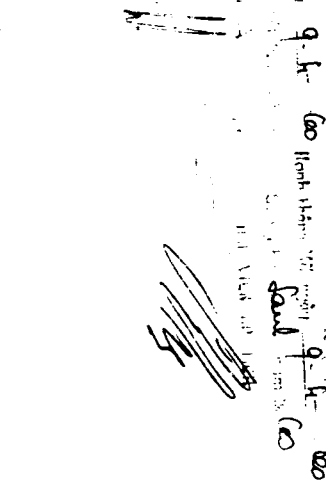
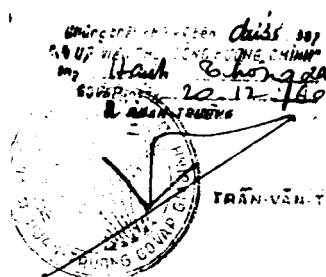
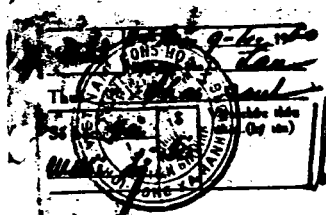
Tên, họ, đủ nhĩ:	Ho-thi-thanh-lan
Phải:	nu
Sinh (Ngày, tháng, năm):	3 tháng 3 năm 1960
Tại:	Hanh-thon -xa
Cha:	ho-van- inh
Tuổi:	31 tuổi
Nghề-nghiệp:	quan-nhan
Cư-trú tại:	Giadinh
Mẹ:	TRUON -thi-thanh
Tuổi:	27 tuổi
Nghề-nghiệp:	nai tro
Cư-trú tại:	Giadinh
Vợ:	vo chanh
Người khai:	ho-van- inh
Tuổi:	31 tuổi
Nghề-nghiệp:	quan-nhan
Cư-trú tại:	Giadinh
Ngày khai:	9 tháng 3 năm 1960
Người chứng thứ nhất:	thi-van-sanh
Tuổi:	24 tuổi
Nghề-nghiệp:	quan-nhan
Cư-trú tại:	Giadinh
Người chứng thứ nhì:	Dinh van-Chinh
Tuổi:	44 tuổi
Nghề-nghiệp:	quan-nhan
Cư-trú tại:	Hanh-thong-xa

Làm tại xã Hanh-thong-xa ngày 9 tháng 3 năm 1960

Người khai,
Ho-gang-Kinh
(ky ten)

Họ-lai,
Huynh-kim-Cho
(ky ten)

Nhân-chung,
thanh-van-Dann
(ky ten)
Dinh-van-Chinh
(ky ten)



KHAI SANH

Số 119-205

Nhân thực chữ ký *Nguyễn Văn Bê*
của Hội Đồng X. *Hải Phòng*
Số 119-205

Tên, họ full name	Hồ-văn-Long
Phái :	Nam
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Hai mươi hai tháng Tư, năm 1961
Tại :	Hành-thông-Xã
Cha : (Tên, họ)	Hồ-văn-Minh
Tuổi :	Ba mươi hai
Nghề-nghiep :	Quân nhân
Cư-trú tại :	Số 132 Phan-văn-Trí
Mẹ : (Tên, họ)	Trương-thị-Thành
Tuổi :	Ba mươi mốt
Nghề-nghiep :	Nội trợ
Cư-trú tại :	Số 132 Phan-văn-Trí
Vợ :	Vợ chính
Người khai : (Tên, họ)	Hồ-văn-Minh
Tuổi :	Ba mươi hai
Nghề-nghiep :	Quân nhân
Cư-trú tại :	Số 132 Phan-văn-Trí
Ngày khai :	Mười sáu tháng Tư, năm 1961
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Phạm-văn-Chính
Tuổi :	Ba mươi hai
Nghề-nghiep :	Buôn bán
Cư-trú tại :	Sài Gòn
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Nhân
Tuổi :	Ba mươi ba
Nghề-nghiep :	Thợ may
Cư-trú tại :	Sài Gòn

Làm tại **Hành-thông-Xã**, ngày **26** tháng **4** năm **1961**

Người khai,

Họ-lai,

Nhân-chứng,

Hồ-văn-Minh

Phạm-văn-Thành

Phạm-văn-Chính

Nguyễn-văn-Nhân

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐI H

BẢN TRÍCH LỤC

XÃ HẠNH-THÔNG

BỘ KHAI-SANH

Năm 1965

HỒ SƠ QUÂN

Số hiệu: 1491

Tên, họ đủ nhì	Hồ thị Thanh-Tuyền
Phối	Nữ
Sinh	Mười chín tháng bảy năm 1965
(ngày, tháng, năm)	
Tại	Hạnh-thông Xã
Cha	Hồ Văn Minh
(Tên, họ)	
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	KBC-4003
Mẹ	Trương thị Thanh
(Tên, họ)	
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	Bình Hòa xã
Vợ	Vợ chánh
(Chánh hay phụ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
 kiêm Ủy viên Hộ-Tịch Xã HẠNH-THÔNG
 Quách, ngày 9 tháng 5 năm 1965

Trích y bản chánh:
 Hạnh-thông Xã, ngày 4 tháng 8 năm 1965
 Ủy viên Hộ-mech,



LÊ VĂN AN



BẢN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI SANH
HỒ SƠ QUẢN ĐƯA

Năm 1966

Số hiệu: 3075

Tên, họ đầu nhĩ	Nữ thị Thanh Hương
Phối	Nữ
Sinh (ngày, tháng, năm)	Mười ba tháng mười hai năm 1966
Tại	Hạnh thông-xã
Cha (Tên, họ)	Hồ Văn Vinh
Nghề	Quản nhân
Cư-trú tại	A.B.C. 4003
Mẹ (Tên, họ)	Trương thị Thanh
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	Trại gia-bình
Vợ (Chính hay thứ)	Tự chính

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch
hiện Ủy-niên Hộ-tịch Xã Hạnh thông
Gò-xã, Huyện Gò-xã, tháng 12 năm 1966



Lê Văn An

Trích y bản chính
Hạnh thông-xã ngày 30 tháng 12 năm 1966
Ủy-Viên Hộ-tịch



NGUYỄN VĂN KHÉ

HỘ - TỊCH

7.6

TRÍCH-LỤC BÔ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ^{sáu}~~hai~~ mươi ^{tám}~~năm~~. (1966)

Tên, họ đứa nhỏ	Hồ thị Thanh Chi
Phái	Nữ
Ngày sanh	Ngày hai tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, 7 giờ 20
Nơi sanh	Saigon, số/35 Nguyễn Bình Khiêm
Tên, họ người Cha	Lê Văn Bình
Tuổi	39
Nghề-nghiệp	Quản nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 1b1a Phan Đình Phùng
Tên, họ người Mẹ	Trương thị Thanh
Tuổi	38
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 1b1a Phan Đình Phùng
Vợ chánh hay thú	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 18 tháng 3 năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 41 tháng 5 năm 1971

T.L. QUÂN-TRƯỞNG QUÂN I
Phó Quân Trưởng.

1. **LI PHU**
 2. **LI PHU**
 3. **LI PHU**

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tòa Hành - Chánh Quận Nhứt

Số hiệu : I757

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỒ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi (1970)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	HỒ THANH ANH TUYẾT
Phái	Nữ
Ngày sanh	Hai mươi ba tháng tư, năm một nghìn chín trăm bảy mươi ; 23 giờ 10'
Nơi sanh	Saigon, 26/35 Nguyễn-bình-Khiêm
Tên, họ người Cha . .	Hồ-văn-Minh
Tuổi	41
Nghề-nghiep	quân-nhân
Nơi cư-nghị	Saigon, 1 bis Phan đình Phùng
Tên, họ người Mẹ . .	Trương-thị-Thanh
Tuổi	40
Nghề-nghiep	nội trợ
Nơi cư-nghị	Saigon, 1 bis Phan đình Phùng
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 27 tháng 4 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH : VS/6

Saigon, ngày 21 tháng 5 năm 1971

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN Thút
Phó Quận-Trưởng,

ĐOÀN AN-THO
Pho. 1000 Sg

MIỀN LẠ- PH

Đã học với HS S
Đã N C

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 10

PHƯỜNG: III

Số hiệu: 3399

Miên phí

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

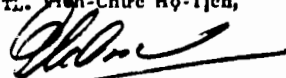
Lập ngày 01 tháng 7 năm 1972

Tên họ đứa trẻ . . .	HỒ THANH THU THUY
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh	Ngày hai mươi bảy tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, hồi 16 giờ 15
Nơi sanh	266 Nguyễn văn Thoại
Tên họ người cha . . .	Hồ văn Minh
Tên họ người mẹ. . .	Trương thị Thanh
Vợ chánh hay không có hôn-thê . . .	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Giang thị nghĩa

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH M.6

Saigon, ngày 10 tháng 7 năm 1972

T.L. Viên-Chức Hộ-Tịch,



PHÓ-TRƯỞNG BAN

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 10

Lập ngày 6 tháng 9 năm 1973

PHƯỜNG Ng-tri-Phường

Số hiệu: 2582

to sở quân đội

Tên họ đứa trẻ.	HO VAN LAN
Con trai hay con gái. . .	Nam
Ngày sanh.	Ngày bốn tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, hồi 16 giờ 30
Nơi sanh.	266 Nguyễn văn Thôi
Tên họ người cha.	HO VAN MINH
Tên họ người mẹ.	TRƯƠNG THI THANH
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	HO VAN MINH

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH T/6

Saigon, ngày 7 tháng 9 năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch

[Signature]

Đại-Ủy VÕ-VĂN-PHUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TẠI-NGŨ

5398

34. /..NQĐ/HQ/HTV/
QT.

CHỨNG NHẬN

Họ và tên: HỒ-THỊ-THANH
Cấp-bậc: Đại-Uy
Số-quân: 49/204.440
Ngày và nơi sinh: 23.01.1929 tại Hải-Phòng
Tên-cha: Hồ-Văn-Ngô
Tên-mẹ: Đào-Thị-Nghi
Ngày-nhập-ngũ: 06.01.1951
Thời-gian-giãn-đoạn-công-vụ: Không
Hiện-đang-tại-ngũ-và-phục-vụ-tại: Cục-An-Ninh-quân-tội

Lý-do:

Bổ-túc-ho-sơ-cho-cơ-tên HỒ-THỊ-THANH-LAN thi
vào-tập-thất-trưởng-công.

KBC-4.005, ngày 3: 7/1/72
TL. Đại-Tá Cục-Trưởng Cục-An-Ninh-Quân-Tội

Nơi-nhận:

- Phòng-Sự '01-bản'
- Báo-đề:
- Báo-sở - Lưu-chiều.



Mẫu
30.04.65 QB 750

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC- PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TẠI-NGŨ

5398

55: / ANQB/HC/IV/
Q².

CHUNG NHẬN

Họ và tên: HỒ-THỊ-THANH

Cấp-học: Đại-67

Số-quân: 49/20.440

Ngày và nơi sanh: 23.01.1929 tại Hải-Phòng

Tên cha: Hồ-Văn-Hộ

Tên mẹ: Đào-Thị-Nghi

Ngày nhập-ngũ: 06.01.1951

Thời gian gián-đoạn công-vụ: Không

Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại: Cục An-Ninh quân-đội

Lý-do:

Bổ túc họ-sĩ cho con tên HỒ-THỊ-THANH LAN thi
vào lệ thất-trường công.

KBC 4.003, ngày 31.12.1972

TL Đại-Tá Cục-Trưởng Cục An-Ninh QĐ

Nơi nhận:

- Trường sỹ 'Ol bản'

- Sở-Đề:

- Họ-sĩ -lưu-chiêu.



- 13.04 Pỉnh Mui
- 15.05 - / -
- 10.05 Bình Ng
- 30.03 Nhâm Tý
- 30.02 Tân Mui
- 16.04 Quý Mão
- 26.06 L

Đua.

VIỆT-NAM CÔNG-NHÀ

BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TẠI-NGŨ

5398

Số 1.1007/HC/IV/
QT.

CHỒNG NHẬN

Họ và tên, HỒ-THỊ-THANH

Cấp-bậc : Đại-Úy

Số-quân : 49/202.440

Ngày và nơi sinh : 23.01.1929 tại Hải-Phòng

Tên cha : Hồ-Văn-Hộ

Tên mẹ : Đào-Thị-Nghi

Ngày nhập-ngũ : 06.01.1951

Thời gian gián-đoạn công-vụ : Không

Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại : Cục An-Ninh quân-tội

Lý-do :

Bổ túc họ sơ cho con tên HỒ THỊ THANH LAN thi
vào lệ thất trường công.

KBC 4.005, ngày 31.01.1951

TL. Đại-Tá Cục-Trưởng Cục An-Ninh Quân

Nơi nhận :

- Phòng sự '01 bản'
- Bộ đề :
- Mã số - Lưu chiếu.



Mẫu
30-04-45 GB 750

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, ngày 30. 04. 1989.

TN Chết

10/18/89

Kính gửi: Bà KHUẾ MINH THO

Hội Trưởng Hội TỰ BÌNH CHÍNH TRỊ VN.

P.O. BOX 5435 - ARL - VA - USA

Trích yếu: Đơn xin tái di cư tại HOA KỲ, của bà TRƯỜNG THI THANH, vợ góa của cựu Đ/ủy Hồ Văn Minh, thuộc Cục AN. Q.Đ, chế độ cũ.

Tôi ký tên dưới đây là TRƯỜNG THI THANH, hiện cư ngụ tại 10/14, XÃ LẠI, HUYỆN BẾN CÁT, TỈNH SÔNG BÉ, 59 T. TRẦN TRỌNG, kính đề đơn này đến Bà, với lòng nhân đạo, Bà đã từng can thiệp, giúp đỡ báo chí em khăn gói phụ sống tái di cư tại HOA KỲ.

Tôi xin tưởng nhớ đến hồn cảnh mẹ con tôi.

- Nguyên trước đây, chồng tôi là cựu Đ/ủy Hồ Văn Minh, mất khoản Sĩ Quan Mang Cá, (Huế) năm 1952, Số quân 49/202.440. Và sau này phục vụ tại Cục A.N. Q.Đ, KBC. 4003.

Chồng tôi được đi du học 2 lần tại NHẬT vào năm 1961 và 1971. và lần chết được huân luyện tại MÃ LẠI 1973.

Biên cố 30/4/1975 xảy đến, những giây tổ tiên quan trọng Quân đội của chồng tôi đến bị thu giữ, là đi học tập cải tạo giống như bao nhiêu Sĩ Quan khai, là Mẹ em tôi đi lập nghiệp vùng kinh tế mới.

Tháng 6. 1976, đất chấn xướng vùng kinh tế mới Bến Đông, Mẹ con tôi quan nan, cực khổ, ăn sâu cuộc bần, bởi vì chúng tôi là dân thành thị, chưa biết làm việc nhà nông bừa giờ, nặng nề thì bắt buộc phải chịu đựng, gia đình tôi không có nguồn lợi tức nào khác, ngoài mảnh đất nhỏ. Và điều đau buồn, mất mát lớn cho Mẹ con tôi là chồng tôi, Đ/ủy Hồ Văn Minh, đã chết tại trại cải tạo Sông Lô, TỈNH VĨNH PHÚ, BẮC VIỆT ngày 15. 8. 1978.

Xin Bà vì lòng nhân đạo, giúp đỡ Mẹ con tôi trong cảnh cực khổ hiện nay. Tôi tưởng nhớ đến Huở này đến Bà, Xin Bà giúp đỡ Mẹ con tôi, về sự can thiệp của Bà. Mẹ con tôi sẽ sống tại địa cư tại HOA KỲ.

Cuối thư, xin kính chúc Bà, nhiều sức khỏe, để giúp đỡ cho các bà góa phụ chết chồng tại trại cải tạo như trường hợp của tôi.

Xin Bà nhận nơi đây lòng biết ơn sâu sắc của tôi.

ĐÌNH KEM:

(qua mặt Sưu).

Kính đến

Thanh

TRƯỜNG THI THANH

Đính kèm:

- 1 chứng minh nhân dân trước 95 (Bản Sao)
- 1 chứng minh nhân dân sau 95
- 1 Bản sao giấy báo tử của D/ủy Hồ Văn Minh
- 1 Bản Sao hôn thú
- 1 Bản Sao giấy khai sinh của:

①. HỒ VĂN HỮU (Lưu Trữ Sĩ Bảo Trữ AH Cở F.5, Quân chủng KQ, Số quân 74/062.799. KBC: 3128)
biết bắt làm tự bút tại trại F. 7B BATO, Quảng Ngãi).

② HỒ VĂN CƯỜNG (Cựu Binh Nhì Truyền Tin Điện Tử - SĐ 3 Không Quân, Biệt Động Số quân 76/00078)
có 1 con trai 12 tháng).

③ Hồ Thị THANH HƯƠNG (3 con).

④ Hồ Thị THANH LAN

⑤ HỒ VĂN LONG

⑥ Hồ Thị THANH TUYẾN

⑦ Hồ Thị THANH DƯƠNG

⑧ Hồ Thị THANH CHÁI

⑨ Hồ Thanh ANH TUYẾT

⑩ Hồ Thanh THU THỦY

⑪ HỒ VĂN LAN

- Một di ảnh của cựu D/ủy Hồ Văn Minh

* Địa chỉ gửi thư: TRƯỜNG THỊ THANH

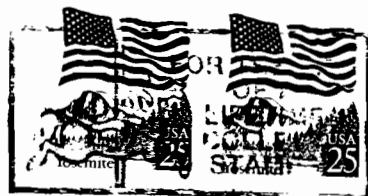
c/o HỒ HAI THƯƠNG -

301/4 TRẦN BÌNH TRƯỜNG

Đ.5. Thôn phố Hồ Chí Minh

Southern VII

TRƯƠNG THỊ THANH
19/4 Xã LAI TRƯỜNG
Huyện BẾN CÁT
Tỉnh SÔNG BE'
VIỆT NAM.



SEP 26 1989

Ms KHUC MINH THO

Hội Trưởng Hội TỰ BINH CHÍNH TRI VN

P.O BOX 5453

ARLINGTON, VA 22205 - 0635

U.S.A.

Feb 14, 1990



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM TRUONG THI THANH
Last Middle First

Current Address 19/4 Xa Lai Trung, Huyện Ben Cat, Tỉnh Sông Be, S. VIETNAM

Date of Birth 2/26/1930 Place of Birth Hanoi, VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

HO VAN MINH

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1975 To DEATH DATE: 8/15/78

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

2/14/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TRUONG THI THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HO VAN HUNG	3/22/1954	Son
HO VAN CUONG	4/3/1956	Son
HO THI THANH-HUONG	4/18/1957	Daughter
HO THI THANH-LAN	3/3/1960	Daughter
HO VAN LONG	4/22/1961	Son
HO THI THANH TUYEN	7/19/1965	Daughter
HO THI THANH PHUONG	12/13/1966	Daughter
HO THI THANH CHI	3/12/1968	Daughter
HO THANH ANH TUYET	4/23/1970	Daughter
HO THANH THU THUY	6/27/1972	Daughter
HO VAN LAN	9/4/1973	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ĐƠN BỐ TƯỜNG
A. Bến cát - B
T. Sông Bé

BỘ NỘI VỤ
-1-
Trại Tân Lập
62A TĐ63 / TL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số / VP-TH

Tân lập, ngày 15 tháng 8 năm 1978

((Chỉ gửi UBND Bến tượng
Huyện Bônát
Tỉnh Sông Bé

Ban giám thị trại/cải tạo 62A TĐ63 TL Yếu cầu UBND
Xã, Bến tượng, báo cho Bà Trương Thị Thanh hiện
3C Tổ 3 ấp 4, xã Bến tượng, Bến cát, Sông Bé
được biết tin.

Ảnh : Hồ Văn Minh , năm sinh : 1929
Sinh quán : Sài phước
Trụ quán : 3C, tổ 3, ấp 4, Bến tượng, Bến cát, S
Sông Bé. Được học tập cải tạo tại trại (62A TĐ 63 TL
vừa qua đã bị bệnh ; Suy nhược việu đại tràng mạn tính, v
mặc dù được ban giám thị lo chăm sóc, y sĩ 151 lo
chăm sóc, cứu chữa, nhưng bị bệnh quá nặng đã chết lúc
11 giờ phút 5 ngày 17 tháng 8 năm 1978 tại bệnh viện
huyện Hòa, Vĩnh phước.

Ban giám thị đã tổ chức chôn cất tại nghĩa địa
bệnh viện Hòa hơ, thôn xã An thượng
huyện Sông Bé, tỉnh Vĩnh phước.

Bố nghi UBND xã, Bến tượng, báo cho Bà Thanh là
thân nhân người chết mà xem biết //.

- Số gửi :
- Sở, Ty công an
- Quận, huyện SA
(để biết)

X/ T GIẤY NHÌ TRẠI TÂN LẬP
Phó Giám thị

Trưởng ủy ban Công việc Ban

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TẠI-NGŨ

5398

Số: /NQĐ/HC/IV/
QT.

CHỨNG NHẬN

Họ và tên: HỒ-THỊ-THANH
Cấp-bậc: Đại-úy
Số-quân: 49/202.440
Ngày và nơi sinh: 23.01.1925 tại Hải-Phòng
Tên cha: Hồ-Tên-Hồ
Tên mẹ: Hồ-Thị-Nghi
Ngày nhập-ngũ: 06.01.1951
Thời gian gián-đoạn công-vụ: Không
Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại: Cục An-Ninh Quân-Đội

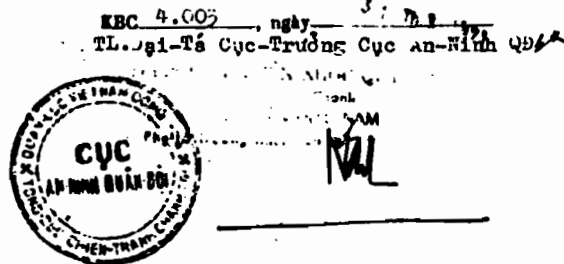
Lý-do:

Bổ túc hồ sơ cho con tên HỒ THỊ THANH LAN thi
vào tập thất trường công.

Nơi nhận:

- Phòng sự '01 bản'
- Bộ tư:
- Bộ số - Lưu chiếu.

Mẫu
30-04-45 QĐ 750



Thị trấn
Phủ, Huyện
Làng, Phường (village)

GIẤY KHAI GIA THỦ

ACTE DE MARIAGE

25/1/1947
(Nº)

Thị trấn nhà (TÂN-HOÀ 131 được Trần Hưng Đạo Huê

Là chức vụ
mà lược biệp
áo tòa gĩa
giấy khai này
lại hoặc để
bỏ các chức
chánh thức

Tên họ người chồng - Quốc tịch <i>Nom et prénom du mari (Nationalité)</i>	HO-VAN-MINH
Người chồng làm nghề-nghiep gì và ở đâu, (làng, huyện tỉnh nào) <i>Sa profession et son domicile</i>	Thiếu tá Quân (non-lao Vietnam-France) Sous-Officier des F.A.V.N.C.
Người chồng sinh ngày, tháng, năm nào; sinh ở đâu và chính quán ở đâu <i>Date et lieu de sa naissance</i>	Ngày hai mươi ba tháng Giêng năm một nghìn chín trăm hai mươi chín tại Hà Phòng. Né le vingt trois Janvier mil neuf cent vingt neuf à Haiphong.
Tên họ ông thân người chồng <i>Nom et prénom du père du mari</i>	HO-VAN-LINH
Ông thân người chồng mấy tuổi, nghề nghiệp, sinh quán và chính quán. <i>Son âge, sa profession, son origine et son domicile</i>	Mười bốn (Chết)
Tên họ bà mẹ người chồng <i>Nom et prénom de la mère du mari</i>	HO-VAN-THI
Bà mẹ người chồng mấy tuổi, nghề nghiệp, sinh quán và chính quán. <i>Son âge sa profession et son domicile</i>	Mười chín tuổi, buôn bán sinh ngày và tháng năm Tân-An, Vĩnh An, Hải Phòng. Quarante neuf ans, commerçante, née et originaire, Tân-An, Vĩnh An, Haiphong.
Tên họ người vợ - Quốc tịch <i>Nom et prénom de l'épouse (Nationalité)</i>	CHUONG-THI-THANH (V.N.)
Người vợ làm nghề gì và ở đâu (làng, huyện, tỉnh, nào) <i>Sa profession et son domicile</i>	Một, hiện ở số 5 đường Cột-Cô, Phường Trưng Bính, Thành-Nội Huế. (Mở cửa hàng, buôn bán ở Lũng và Lũng ở Huế)
Người vợ sinh ngày, tháng, năm nào; sinh ở đâu và chính quán ở đâu. <i>Date et lieu de sa naissance</i>	Ngày hai mươi ba tháng Giêng năm một nghìn chín trăm hai mươi ba tại Hà Phòng. Né le vingt trois Janvier mil neuf cent vingt trois à Haiphong.
Tên họ ông thân người vợ <i>Nom et prénom du père de l'épouse</i>	CHUONG-THI-THANH
Ông thân người vợ mấy tuổi, nghề nghiệp, sinh quán và chính quán. <i>Son âge sa profession son origine et son domicile</i>	Mười hai tuổi, tại Huế sinh và chính quán tại Huế. Cinquante deux ans, Châti-four, né et originaire à HANOI

Tên họ và họ đệm: NGUYỄN VĂN HỮU Nom et prénom de la mère de l'époux: NGUYỄN VĂN HỮU		Tên họ và họ đệm: NGUYỄN VĂN HỮU Nom et prénom de la mère de l'époux: NGUYỄN VĂN HỮU	
Bà mẹ người vợ mấy tuổi, nghề gì? Son âge, sa profession, son origine et son domicile:		Bà mẹ người chồng mấy tuổi, nghề gì? Son âge, sa profession, son origine et son domicile:	
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, dân số, quân và chính quyền của người làm chứng cho đôi. Nom, prénom, âge, profession, domicile et origine du ser témoin:		Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, dân số, quân và chính quyền của người làm chứng cho đôi. Nom, prénom, âge, profession, domicile et origine du ser témoin:	
Gười ngày, tháng, năm cưới. Date du mariage:		Gười ngày, tháng, năm cưới. Date du mariage:	
Gười làm vợ chánh, vợ lẽ hay vợ lẽ. Homme légitime, ou concubine:		Gười làm vợ chánh, vợ lẽ hay vợ lẽ. Homme légitime, ou concubine:	

Giấy này làm tại (Paris) ngày (1) tháng (1) năm (1911).		Giấy này làm tại (Paris) ngày (1) tháng (1) năm (1911).	
Ông thân	Ông thân	Ông thân	Ông thân
Người chồng (1)	Người vợ (1)	Người chồng (1)	Người vợ (1)
Ký tên HO VAN HUU	Ký tên THUONG	Ký tên HO VAN HUU	Ký tên THUONG
Người chứng (1)	Người làm chứng, thứ nhất (1)	Người chứng (1)	Người làm chứng, thứ hai (1)
Ký tên HO VAN MINH	Ký tên THUONG	Ký tên HO VAN MINH	Ký tên THUONG

Không có chữ ký của người làm chứng, tức chữ ký của người làm chứng, tức chữ ký của người làm chứng, tức chữ ký của người làm chứng.

MIEN TRUONG

PHAY BIEC

(1) Người nào không ký tên thì phải có chữ ký của người làm chứng, tức chữ ký của người làm chứng, tức chữ ký của người làm chứng, tức chữ ký của người làm chứng.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00824563

Họ Tên **TRƯƠNG-THỊ-THANH**

Ngày, nơi sinh **26-12-1930**

Quê hương **Hà Nội**

Cha **Trương-Ngọc-Phân**

Mẹ **Đoàn-Thị-Sơn**

Địa chỉ **1Bis/60, Phạm-D-Phùng S**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **280320069**

Họ tên **TRƯƠNG THỊ THANH**

Sinh ngày **26-12-1930**

Nguyên quán **Hà Nội**

Nơi thường trú **Bến Tượng**
Bến Cát Sông Bé.



Dấu vết riêng:

Chạm sọc dầu máy trái.

Chữ ký đương sự: *[Signature]*

Saigon, ngày **23-12-1969**

NGUYỄN-LÊ-TÍNH

Cao: 1 th **55**

Nặng: **38** Kg

Ngon trở mặt

Ngon trở trái




Dân tộc: **kinh** Tôn giáo: **ThiênChúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chạm C 25m sau
dưới mắt phải

Ngày **11 tháng 01 năm 1980**

TRƯỞNG TY CÔNG AN
ĐIỀU KIỆN CÔNG TY

AN BẮC - DƯNG HINH

NGON TRỞ TRÁI

NGON TRỞ PHẢI





BIÊN TỬ GIA THƯ
ÉTAT-CIVIL

Năm...: 1954
Ngày...:
Số...: 2622

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

Thành-phố HAIPHONG
Ville de HAIPHONG

GIẤY LƯU SẠO BẰNG KHAI SINH

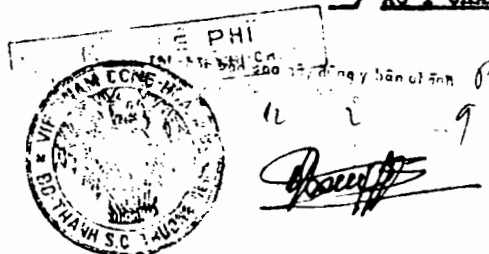
Bulletin de naissance

Họ và tên: /-/ O VAN HUNG
Nom et prénom.:
Ngày sinh: 22/3/54
Date de naissance.:
Nơi sinh: Quận-vịn CIANG
Lieu de naissance.:
Là con.: HO-VAN-MINH
Fils de.:
Chức nghiệp.: Tịch-mô
Profession.:
Và.: TRUONG-THI-THANH
Et de.:
Là vợ.: Vợ cả
Poux de.:

HAIPHONG ngày 30/3 1954
Chủ-ty Phòng HỘ-TỊCH
Le chef du Bureau de l'Etat Civil
(ký tên và đóng dấu)

NGUYEN-VAN-CHINH

AO X CHANH BAN



TRÍCH-LỤC TRONG SỔ KHAI-SINH NĂM 1956

TỈNH **THỪA-THIỆN**
 QUẬN **THÀNH-MỘI HƯƠNG**
 LẠC **PHƯỜNG PHÚ-NHON**

GIẤY KHAI-SINH

Số **56** - **66**

Tên họ người con mới sinh:	HỒ - VAN - CUONG
Quốc tịch:	Việt-Nam
Con trai hay con gái:	Con trai
Sinh ngày, tháng, năm nào:	Ba tháng Tư, Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu. (03 - 04 - 1956)
Sinh tại đâu: Làng, quận, tỉnh nào:	Phường PHÚ-NHON, Quận THÀNH-MỘI HƯƠNG Tỉnh THỪA-THIỆN
Tên họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quan, chánh-quan và chỗ ở của người cha chỉ cha mẹ có giá thú hợp pháp hay tuy không có giá thú hợp pháp nhưng người cha khai nhận đứa con mới sinh là con mình thời khấn sẩy một phải kê khai:	HỒ - VAN - MINH, 29 tuổi, Q.Đ.V.N.C.N. Chánh quản Thị-xã HẢI-PRÔNG. Trụ quán Phường PHÚ-NHON, THÀNH-MỘI)-(U 8
Tên họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quan, chánh-quan và chỗ ở của người mẹ nếu người khai không biết mẹ đẻ con mới sinh là ai thời khấn sẩy dễ trông:	TRƯƠNG L. THỊ - THANH, 25 tuổi, Nội-trợ Sinh chánh quản Thành-Phố HÀ-NOI Trụ quán Phường PHÚ-NHON, THÀNH-MỘI)-(U 8
Ngôi thờ của người mẹ: Nếu cha mẹ có giá thú hợp pháp thì kê bên này, vợ chánh, vợ lẽ hay vợ thứ:	CHÍNH
Tên họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quan, chánh-quan và chỗ ở của người hay những người khai:	HỒ - VAN - MINH, 29 tuổi, Q.Đ.V.N.C.N. Chánh quản Thị-xã HẢI-PRÔNG. Trụ quán Phường PHÚ-NHON, THÀNH-MỘI)-(U 8

Là chủ đề của đơn an ninh
 của giấy khai này lại là
 biên các cuộc thu liếp:

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sinh quán, chính quan và chỗ ở người làm chứng thứ nhất.

NGUYỄN-VAN-THUỘC, 40 tuổi, sinh quán
Lai-Thành, Hương-Trà, Thừa-Thiên
Trụ quán 40 đường Hộ-Thành, Thành-Nội
(U 2)

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sinh quán, chính quan, và chỗ ở người làm chứng thứ hai.

PHẠM-VAN-BÌNH, 36 tuổi, Công chức,
sinh quán Sơ-lô, Phú-Vang, Thừa-Thiên
Trụ quán 40 đường Hộ-Thành, Thành-Nội
(U 2)

Giấy khai này làm tại PHƯƠNG MIU - KHON

Ngày Tăm tháng Tư, năm một ngàn chín trăm năm
mười sáu. (08 - 04 - 1956).

NGƯỜI KHAI
HỒ-VAN-MINH

Người làm chứng thứ nhất: (1)

Người làm chứng thứ hai: (1)

NGUYỄN-VAN-THUỘC

PHẠM-VAN-BÌNH

Ủy viên Hạ-tịch

Lê-văn-Dung

PHỤNG TRÍCH LỤC ngày 7.6.

Ủy viên Hạ-tịch PHƯƠNG MIU KHON

NHAN THAT,

Chức-Tịch H.S.H.C.
Phương PHU KHON:

Trần-Có

PHẢI BIẾT - Chỗ trống không dùng tới phải kéo một nét mực.

(1) Chỗ này Ủy-viên hạ-tịch phải biên tên, họ người đã ký ở bên chánh trong và không phải lấy chữ ký.

NAM-PHÂN
ĐÔ-THÀNH SAIGON
Tòa Hành-Chính Quận 2
Số liệu... 2784/B

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TỈNH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRAM NĂM MƯỜI BAY (1957)

Thẻ khai khai sinh số 01

Tên, họ đứa nhỏ	HO THI THANH HUONG
Phái	nu
Ngày sanh	mười tám tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, 21/4/57
Nơi sanh	Saigon, 159 đường Võ Văn
Tên, họ người cha	HO VAN MINH
Tuổi	hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp	quan nhân
Nơi cư-ng	Cholon, 301/4 đường Trần Bình Trọng
Tên, họ người mẹ	TRUONG THI THANH
Tuổi	hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp	mai tr
Nơi cư-ng	Cholon, 301/4 đường Trần Bình Trọng
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 30 tháng 4 năm 1957
TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Saigon, ngày 10 tháng 11 năm 1957
Quận-Trưởng, Quận 2

KHAI SANH

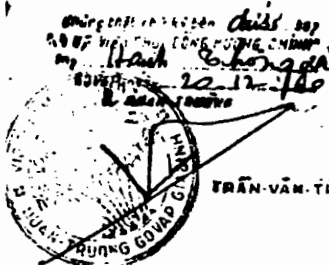
Tên, họ, đủ, nhĩ:	Ho-thi-Thanh-Lan
Phối:	Su
Sinh:	3 tháng 3 năm 1960
(Ngày, tháng, năm)	
Tại:	Hanh-thon
Ch:	Ho-van- inh
(Tên, họ)	
Tuổi:	31 tuổi
Nghề-nghiệp:	quan-nhan
Cư-trú tại:	Giadinh
Me:	Truong -thi-thanh
(Tên, họ)	
Tuổi:	27 tuổi
Nghề-nghiệp:	nuôi tro
Cư-trú tại:	Giadinh
Vợ 1:	vo chanh
Người khai:	Ho-van- inh
(Tên, họ)	
Tuổi:	31 tuổi
Nghề-nghiệp:	quan-nhan
Cư-trú tại:	Giadinh
Ngày khai:	9 tháng 3 năm 1960
Người chứng thứ nhất:	Phan-van-Banh
(Tên, họ)	
Tuổi:	44 tuổi
Nghề-nghiệp:	quan-nhan
Cư-trú tại:	Giadinh
Người chứng thứ nhì:	Dinh-van-Chinh
(Tên, họ)	
Tuổi:	44 tuổi
Nghề-nghiệp:	quan-nhan
Cư-trú tại:	Hanh-thon-Xa

Làm tại xã Hanh-thon-Xa ngày 9 tháng 3 năm 1960

Người khai,
Ho-van- inh
(ky ten)

Họ-lai,
Bui-ph-kin-cho
(ky ten)

Nhân-chứng,
Phan-van-Banh
(ky ten)
Dinh-van-Chinh
(ky ten)



[Handwritten signature]

36 10-35

KHAI SANH

Nhận thực chỉ ký
của Hội Đồng Xã
và Ủy ban
23 tháng 8 năm 1963



NGUYỄN VĂN SÉ

22-8-1963
Ủy ban xã hội và văn hóa



NGUYỄN VĂN KHE

Số V.L. 1062
X. HẠNH TH. 22-8-1963
Hội đồng xã hội

10-10-1963

Tên, họ và nhĩ	Hồ-vân-Long
Phái	Nam
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Hai mươi hai tháng Tư, năm 1961
Tại	Hành-thống-Lã
Cha : (Tên, họ)	Hồ-vân-Minh
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiep	Quân nhân
Cư-trú tại	Số 132 Phan-vân-Trị
Mẹ : (Tên, họ)	Trương-thị-Thành
Tuổi	Ba mươi mốt
Nghề-nghiep	Môi trợ
Cư-trú tại	Số 132 Phan-vân-Trị
Vợ	Vợ chính
Người khai : (Tên, họ)	Hồ-vân-Minh
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiep	Quân nhân
Cư-trú tại	Số 132 Phan-vân-Trị
Ngày khai	Mười sáu tháng Tư, năm 1961
Người chứng thư nhĩ : (Tên, họ)	Phạm-vân-Chính
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiep	Buôn bán
Cư-trú tại	Sài Gòn
Người chứng thư nhĩ : (Tên, họ)	Nguyễn-vân-Khan
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiep	Thợ may
Cư-trú tại	Sài Gòn

Làm tại hành-thống-Lã, ngày 26 tháng 4 năm 1961

Người khai,	Hộ-lai,	Nhân-chứng,
Hồ-vân-Minh	Phan-vân-Thành	Phạm-vân-Chính
		Nguyễn-vân-Khan

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIANG-THON

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

XÃ HẠNH-THÔNG

Năm 1965

HỒ SƠ QUẢN LÝ

Số hiệu: 149

Tên, họ đủ nhĩ	Hồ thị Thanh-Tuyền
Phối	Ph
Sinh (ngày, tháng, năm)	Mười chín tháng bảy năm 1965
Tại	Hạnh-thông Xã
Cha (Tên, họ)	Hồ Văn Kinh
Nghề	quản nhân
Cư-trú tại	KBC 4003
Mẹ (Tên, họ)	Trương thị Thanh
Nghề	Bộ trợ
Cư-trú tại	Bình Hòa Xã
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Chứng thực chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
Huyện Ủy-Tịch Xã HẠNH-THÔNG
ngày 9 tháng 8 năm 1965



LÊ-VĂN AN

Trích y bản chánh:
Hạnh-thông Xã, ngày 4 tháng 8 năm 1965
Ủy-viên Hội-nghị



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIANG-ĐÔNG

XÃ HÀNH THƯỜNG

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI SANH HỒ SƠ QUAN QUÂN

Năm 1966

Số hiệu: 3073

Tên, họ đầy đủ	Hồ thị Thanh Hương
Phái	Nữ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Mười ba tháng một hai năm 1966
Tại	Phân thôn-xã
Cha (Tên, họ)	Hồ Văn Vinh
Nghề	Cán nhân
Cư trú tại	A.B.C. 4003
Mẹ (Tên, họ)	Trương thị Thanh
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Tại gia-bình
Vợ (Chức hay thế)	Tg chính

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch
kính Ủy-nhân Hội-tịch Xã Hành thông
Go-Đông ngày 12 tháng 12 năm 1966
Trương



LÀ VĂN AN

Trích y bản chính
Bản thông-xã ngày 30 tháng 1 năm 1966
Ủy-Viên Hội-tịch



NGUYỄN VĂN KIỆT

NAME-PHÂN

ĐO-THÀNH SANG

Tên Minh-Chánh Quận 1

Số Hộ 1273

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

T.6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, (1966)

Tên, họ đứa nhỏ	Hồ thị Thanh Chi
Phối	kô
Ngày sinh	Thời hai tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 7 giờ 20
Nơi sinh	Saigon, 26/35 Nguyễn Bình Chiêm
Tên, họ người Cha	Lưu Văn Minh
Tuổi	39
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi-cư-ngụ	Saigon, 1bis Phan Đình Phùng
Tên, họ người Mẹ	Trương thị Thanh
Tuổi	38
Nghề-nghiệp	Vệ trợ
Nơi-cư-ngụ	Saigon, 1bis Phan Đình Phùng
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 10 tháng 3 năm 1966

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH :

Saigon, ngày 12 tháng 3 năm 1971

T.L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN I
Phó Quận Trưởng,

LÊ-PHI
Đe nạc Văn nê Sơ
QUẬN-ĐÔI

NAM-PHÂN
BỘ-THÀNH SAIGON
Tòa Hành-Chính Quận Nhứt
Số liệu : 1757

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi (1970)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	HỒ THANH ANH TUYẾT
Phái	NỮ
Ngày sanh	Hai mươi ba tháng Tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ; 23 giờ 10'
Nơi sanh	Saigon, 26/35 Nguyễn-bình-Khiêm
Tên, họ người Cha . .	HỒ-văn-Minh
Tuổi	41
Nghề-nghiệp	quân-nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 1 bis Phan đình Phùng
Tên, họ người Mẹ . .	Trương-thị-Thanh
Tuổi	40
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 1 bis Phan đình Phùng
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 27 tháng 4 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH : VS/6

Saigon, ngày 21 tháng 5 năm 1971
QUẢN-TRƯỞNG QUẬN Nhứt
Phó Quận-Trưởng,



VÕ-TÂN-THO
Phó Đốc Sự

MIỄN LE-PHI
Đã nộp Văn Hó Sơ
ĐƠN ĐỒI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 20

PHƯỜNG: 111

Số hiệu: 3599

Kiên phí

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

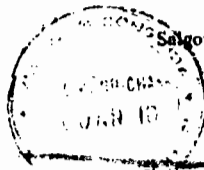
Lập ngày 01 tháng 7 năm 1972

Tên họ đứa trẻ . . .	HỒ THANH THU THUY
Con trai hay con gái . .	Nữ
Ngày sinh	Ngày hai mươi bảy tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, hồi 16 giờ 15
Nơi sinh	266 Nguyễn văn Thoại
Tên họ người cha . . .	Hồ văn Minh
Tên họ người mẹ . . .	Trương thị Thanh
Vợ chánh hay không có hôn-thú . . .	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	Oiang thị nghĩa

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH M.6

Saigon, ngày 10 tháng 7 năm 1972

T. Viên-Chức Hộ-Tịch,



[Signature]

PHÁP-VIÊN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 10

PHƯỜNG Ng-tri-Phuong

Số hiện: 2582

Họ sơ quan đôi

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 6 tháng 9 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ . . .	HO VAN LAN
Con trai hay con gái . .	Nam
Ngày sanh	Ngày bốn tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, hồi 16 giờ 30
Nơi sanh	266 Nguyen văn Thoai
Tên họ người cha . . .	HO VAN MINH
Tên họ người mẹ . . .	TRUONG THI THANH
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	HO VAN MINH

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHANH T/6

Saigon, ngày 6 tháng 9 năm 19 73
Viện-Chức Hộ-Tịch

ĐẠI-UY VÔ-VĂN-PHUNG

CONTROL

____ Card
____ ✓ Soc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ GPP/Date _____
____ Membership; Letter

3/17/90